

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/01/2022

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Gia Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1977 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1976 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: xóm Mới, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D với anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ ngày 09 tháng 11 năm 1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau bình thường, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có người phụ nữ khác nên về nhà đay nghiến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân

được khoảng một năm nay. Nay chị D không thể tiếp tục chung sống với anh L nên đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Lãm, sinh năm 1997 và Nguyễn Diệu Linh, sinh năm 2001. Hiện tại, hai con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên chị D không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Đức L:

Anh Nguyễn Đức L có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình làm việc. Anh L có quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ năm 1996. Vợ chồng sống với nhau tại xóm Mới, xã Tốt Động. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống với nhau bình thường cho đến khi anh L có người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đang sống ly thân. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị D, anh L mong muốn đoàn tụ nhưng nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì anh cũng mặc kệ chị D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Lãm, sinh năm 1997 và Nguyễn Diệu Linh, sinh năm 2001. Hiện tại, hai con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên chị D không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Chị D giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh L. Về con chung: Do hai con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đức L. Về con chung: Anh L và chị D có 02 con chung là Nguyễn Đức Lãm, sinh năm 1997 và

Nguyễn Diệu Linh, sinh năm 2001. Hiện tại, 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức L đang cư trú tại xóm Mới, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Đức L đã được tổng đạt hợp L: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 1996 nên hôn nhân giữa chị D và anh L là hôn nhân hợp pháp. Chị D và anh L đều xác nhận về việc vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh L có người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi được khoảng một năm nay. Trước yêu cầu của chị D xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Anh L cũng không đưa ra được phương pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị D xin ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Lãm, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Diệu Linh, sinh năm 2001. Hiện tại cả 02 con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: Xác nhận vợ chồng chị D và anh L có 02 con chung là: cháu Nguyễn Đức Lãm, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Diệu Linh, sinh năm 2001.

Hiện tại, cháu Lãm và cháu Linh đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075427 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Đỗ Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tướng Ngọc Tuấn